

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 20/01/2020

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	978,63	104,64
Thay đổi (%)	-0,03%	0,73%
KLGD (triệu CP)	148,80	28,03
GTGD (tỷ VNĐ)	3.990,42	330,95
Số CP tăng giá	143	55
Số Cp đứng giá	72	53
Số Cp giảm giá	163	58

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,60	1,03
PE (lần)	16,07	9,00
Hệ số Beta	1,05	0,78
ROE (%)	17,58%	15,51%
ROA (%)	8,02%	5,48%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	46,40	5,06
GTGD (tỷ VNĐ)	1.865,67	71,47

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.059,48	1,67
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	-531,78	-1,53
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	527,70	0,14
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	527,84	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	897,40	2,56
VN30F1910	896,9	3,4
VN30F1911	896,5	1,6
VN30F1912	899,0	1,1
VN30F2003	900,2	2,2

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	29.348,10	0,17%
S&P 500 *	3.329,62	0,39%
DAX *	13.526,13	0,72%
FTSE 100 *	7.674,56	0,85%
Nikkei 225	24.083,51	0,18%
Hang Seng	28.795,91	-0,90%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Vn-Index giảm điểm nhẹ với thanh khoản "cạn kiệt", PNJ bất ngờ vượt đỉnh

Diễn biến thị trường:

Sau một tuần giao dịch khá tích cực, Vn-Index được kỳ vọng sẽ nối tiếp tục đà tăng và vượt mốc 980 điểm. Tuy vậy, phiên giao dịch đầu tuần diễn ra khá trầm lắng, khi thị trường có dấu hiệu chững lại và chìm trong sắc đỏ suốt toàn bộ thời gian giao dịch. Dù vậy, ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, vẫn có khá nhiều mã tăng điểm trong phiên hôm nay, giúp thị trường không bị giảm sâu. Cụ thể, VPB tăng 2,7% lên 22.500 đồng/CP, MWG tăng 2,2% lên 118.600 đồng, ACB tăng 2,1%, HPG tăng 2%, hay thậm chí cổ phiếu PNJ còn "vượt đỉnh" và đóng cửa ở mức 92.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VRE, VCB, MSN, BID, VJC, HVN, BVH,... là các cổ phiếu giảm điểm khiến Vn-Index phải đóng cửa trong sắc đỏ.

Xét trên toàn thị trường, có vẻ như tâm lý nghi ngờ đang ảnh hưởng ngày một rõ rệt hơn, thể hiện qua việc các cổ phiếu và nhóm ngành không có quá nhiều biến động. Các cổ phiếu có tính thị trường như chứng khoán, dầu khí, khu công nghiệp nhìn chung giao dịch khá ảm đạm trong phiên hôm nay. Trong khi đó, nhóm xây dựng – bất động sản phân hóa khá mạnh, khi CTR, CTI, CTD, NLG tăng điểm khá tốt, còn ở chiều ngược lại cổ phiếu DPG, VCR lại bất ngờ giảm sàn. Trên TTCK Phái sinh, cả 4 HĐTL đều đóng cửa tăng điểm, mặc dù vậy hai HĐTL F2002 và 2003 đang duy trì basis âm chưa tới 1 điểm, phần nào cho thấy tâm lý lưỡng lự của giới đầu tư khi kỳ nghỉ Tết nguyên đán đang tới gần.

Giao dịch khối ngoại trong phiên hôm nay diễn ra khá tích cực khi họ mua ròng hơn 500 tỷ trên toàn thị trường. Đây cũng là phiên mua ròng thứ 3 liên tiếp của khối này. Lực mua tập trung vào MWG (558 tỷ đồng), VCB (16,6 tỷ đồng), E1VFN30 (10,3 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng mạnh các mã như BID (18 tỷ đồng), KBC (17,1 tỷ đồng), VIC (16,5 tỷ đồng),...

Diễn biến CP CSI:

Diễn biến của cổ phiếu CSI vẫn khá trầm lắng khi đây là phiên thứ 3 liên tiếp cổ phiếu này không xuất hiện giao dịch. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 12.900 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Ngay trong phiên đầu tuần, chỉ số Vn-Index đã điều chỉnh, mặc dù vậy biên độ giảm điểm là không đáng kể. Thanh khoản trong phiên hôm nay tiếp tục duy trì ở mức thấp, với giá trị giao dịch chỉ đạt khoảng gần 2.400 tỷ đồng (không tính giao dịch thỏa thuận), cho thấy tâm lý giới đầu tư đang có phần thận trọng hơn trong bối cảnh kỳ nghỉ tết âm lịch đang tới rất gần. Chúng tôi nhận định rằng, xu hướng của thị trường trong ngắn hạn đang là khá tích cực. Mặc dù vậy, với lượng thanh khoản cạn kiệt như hiện tại, chúng ta khó để có thể kỳ vọng về một sự đột phá trong những phiên tới. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư giữ nguyên trạng thái danh mục hiện tại, và chỉ tăng tỷ trọng với những cổ phiếu đã có lợi nhuận và đang diễn biến theo chiều hướng tích cực.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chi báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TRUNG TÍNH	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG TÍNH	Trend Trung hạn	TÍCH LŨY

Kết luận: Thanh khoản cạn kiệt, biên độ biến động rất nhẹ và hầu như là đi ngang trong suốt phiên giao dịch với sắc đỏ nhẹ khi kết phiên. Tâm lý nghi ngờ âm lịch đang đến gần khiến sự hưng phấn giao dịch của giới đầu tư giảm đi đáng kể, nên thị trường diễn biến khá tẻ nhạt.

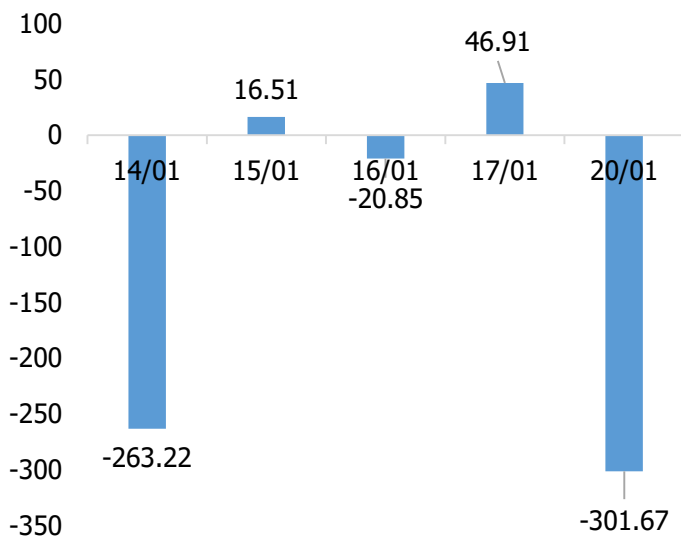
Xét về xu hướng, tín hiệu tích cực trong ngắn hạn đã được thiết lập trong 2 phiên cuối tuần trước đó. Hiện tại, ngưỡng kháng cự xung quang đường trung bình MA65 được xem là ngưỡng cản khá mạnh. Nhưng chúng tôi vẫn kỳ vọng thị trường sẽ sớm vượt qua ngưỡng này, tuy nhiên điều đó cần thêm thời gian. Vì vậy, giữ nguyên vị thế cũ, chờ thị trường có nhịp điều chỉnh để gia tăng thêm tỷ trọng ở những mã đã có lợi nhuận.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

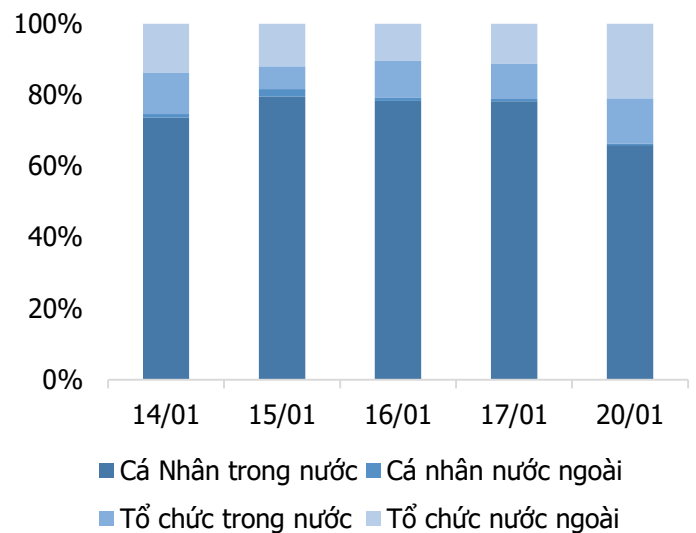
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



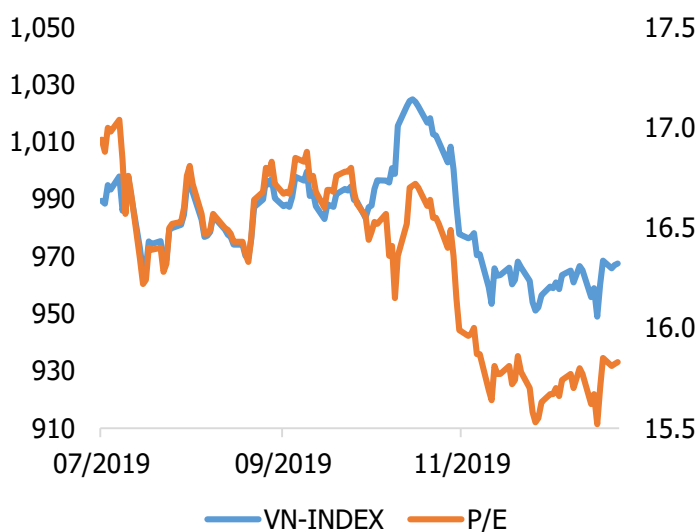
Giao dịch theo NĐT



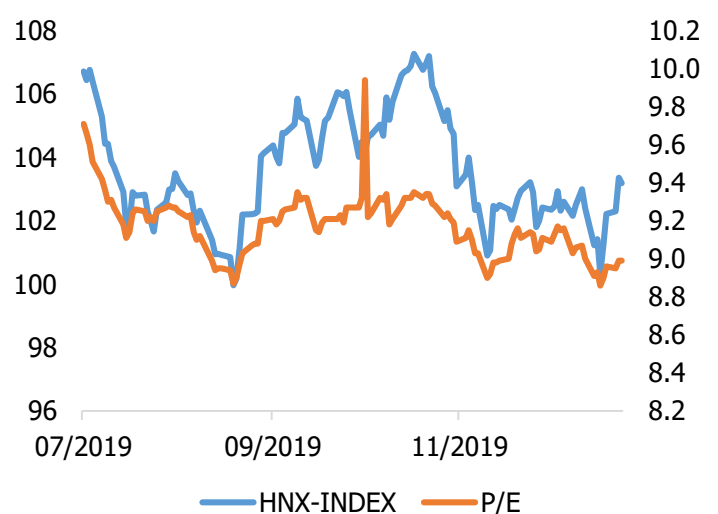
Vn-index - P/E lịch sử

Hn-index - P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



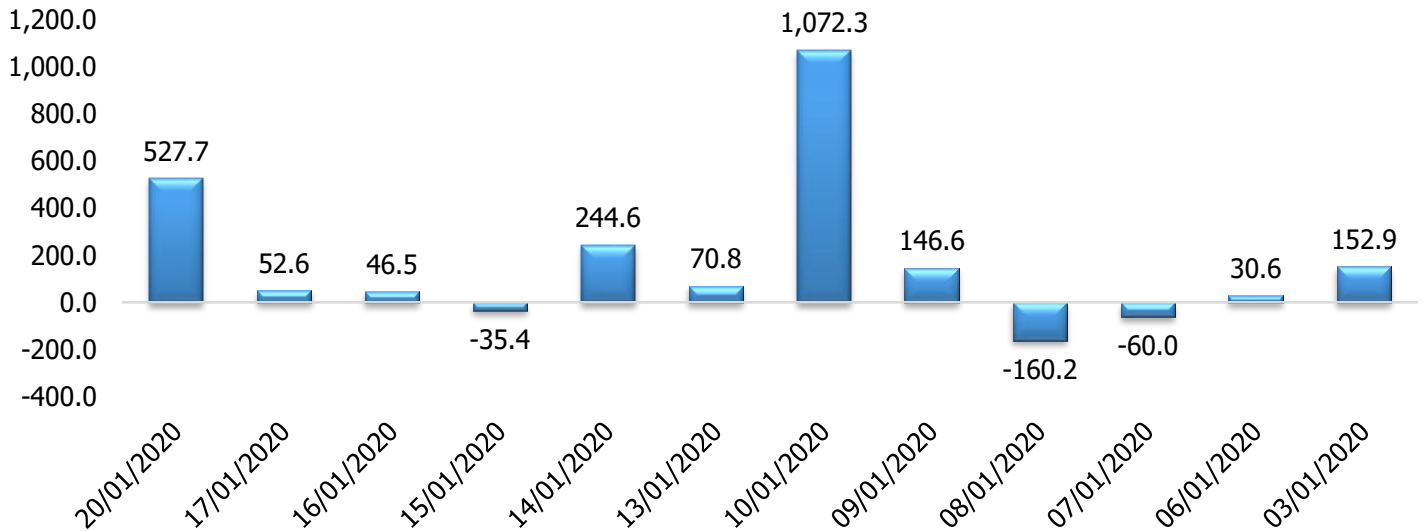
HNXIndex - P/E lịch sử



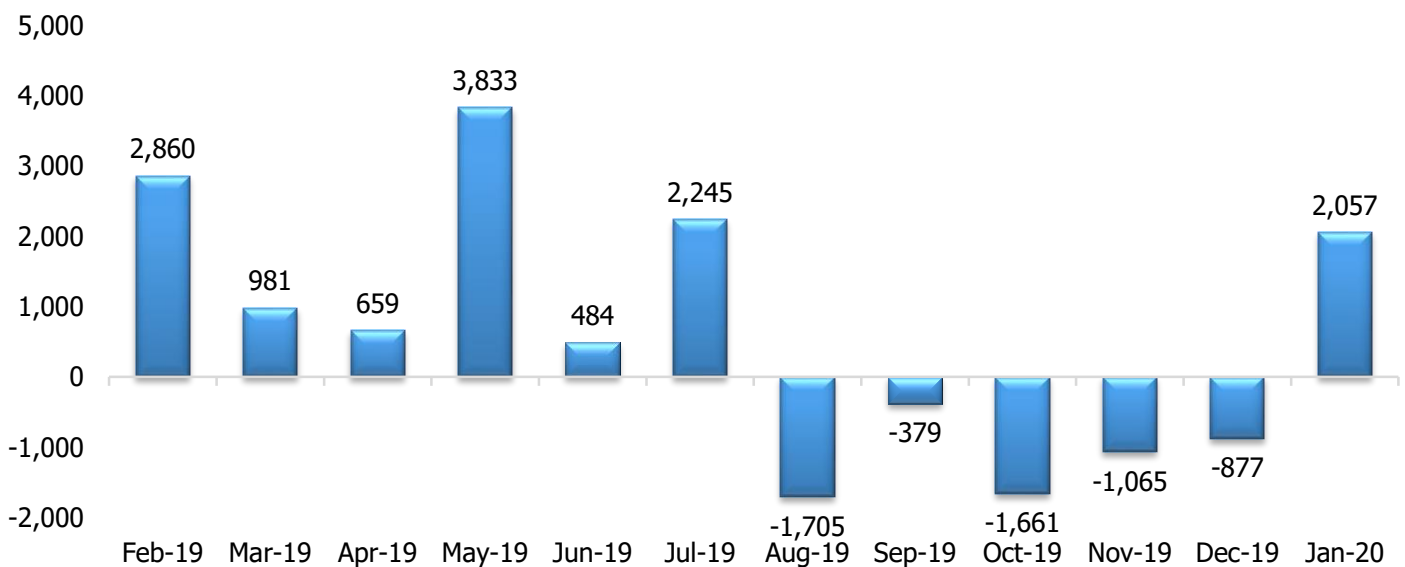
(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

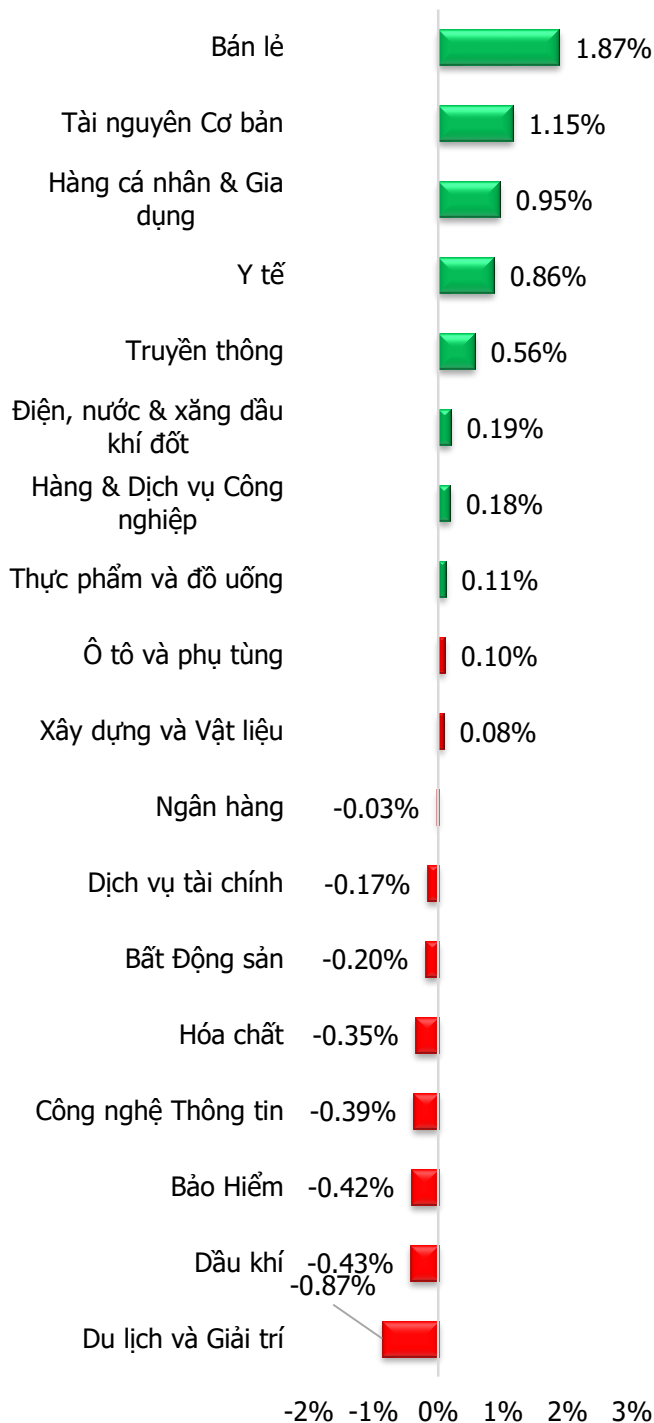
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
MWG	558.34	BID	18.03
VCB	16.61	KBC	17.10
E1VFN30	10.34	VIC	16.49
VHM	9.61	VRE	11.97
VNM	7.70	PVD	10.83

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

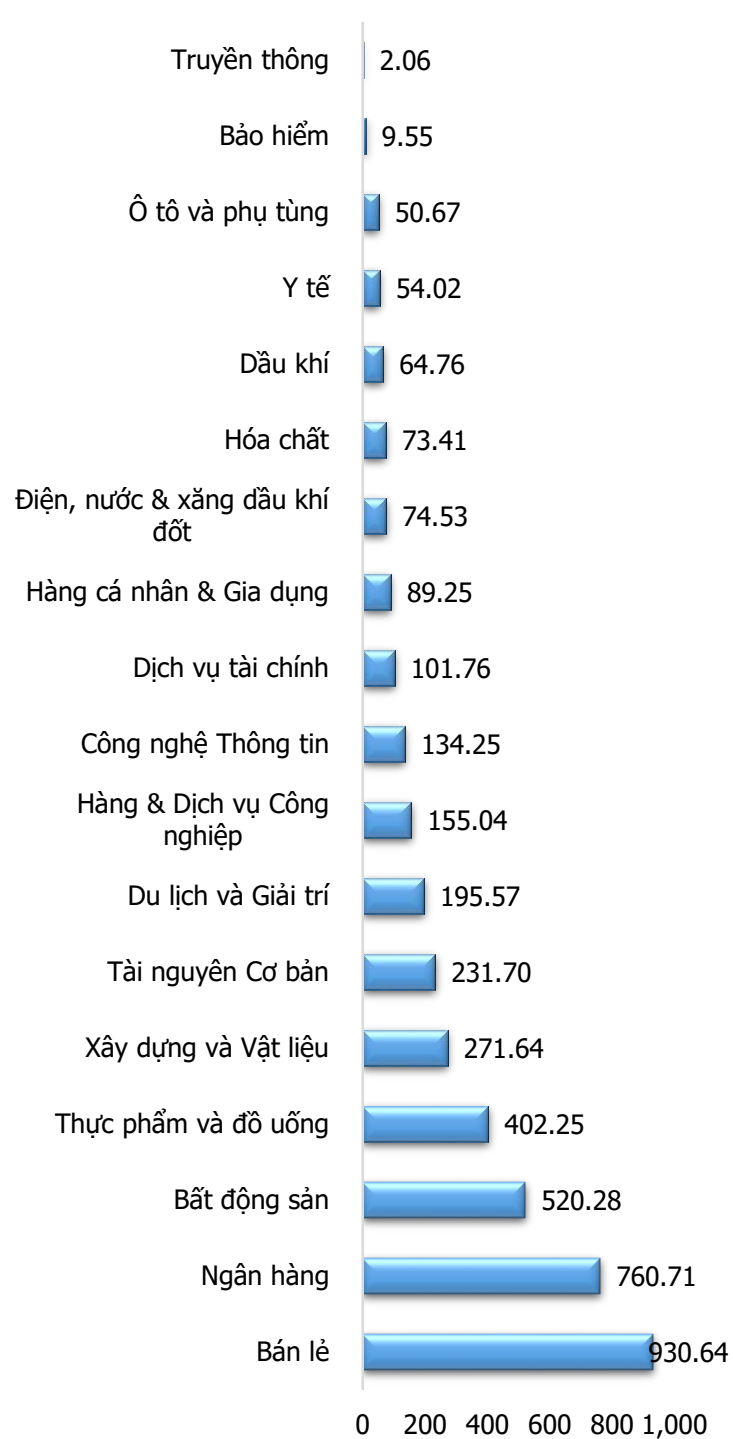
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
SHB	0.76	HUT	0.99
NRC	0.17	THT	0.20
PIA	0.13	PMS	0.04
NBC	0.05	VNR	0.02
VCR	0.05	MAC	0.02

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiipro)

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	CVT	21.2	23.5	19.3	21.20	21.00					Chờ khớp
	MBB	21.9	24.3	20.0	22.00	21.70					Chờ khớp
	MWG	118.5	131.4	107.9	118.60	117.30					Chờ khớp
	NTP	31.4	34.8	28.6	31.90	31.10					Chờ khớp
	VCB	93.1	103.3	84.8	94.00	92.20					Chờ khớp
Danh Mục Đang Năm Giữ	DHC	39.3	43.6	35.8	39.40	38.90		1/17/2020		1.3%	Năm giữ
	DRC	26.0	28.8	23.6	25.45	25.70		1/17/2020		-1.0%	Năm giữ
	SJS	17.1	18.9	15.5	16.90	16.90		1/17/2020		0.0%	Năm giữ
	ACB	23.4	26.0	21.3	24.30	23.20		1/15/2020		4.7%	Năm giữ
	KBC	16.1	17.8	14.6	15.15	15.90		1/15/2020		-4.7%	Năm giữ
	PVS	17.9	19.8	16.3	17.80	17.70		1/14/2020		0.6%	Năm giữ
	VHC	39.5	43.8	36.0	38.90	39.10		1/14/2020		-0.5%	Năm giữ
	STB	10.4	11.5	9.5	10.70	10.30		1/13/2020		3.9%	Năm giữ
	IDV	37.9	42.0	34.5	39.80	37.50		1/9/2020		6.1%	Năm giữ
	TNG	16.1	17.8	14.6	15.50	15.90		1/8/2020		-2.5%	Năm giữ
	HBC	11.0	12.2	10.0	11.35	10.90		1/7/2020		4.1%	Năm giữ
	CTD	52.5	58.2	47.8	53.50	52.00		1/7/2020		2.9%	Năm giữ
	TDH	10.4	11.5	9.5	10.20	10.30		1/6/2020		-1.0%	Năm giữ
	ITC	16.9	18.7	15.4	16.70	16.70		1/2/2020		0.0%	Năm giữ
	BCE	6.9	7.7	6.3	6.95	6.88		12/26/2019		1.0%	Năm giữ
	VIC	115.1	127.7	104.9	114.90	114.00		12/26/2019		0.8%	Năm giữ
	VSC	26.1	28.9	23.7	26.70	25.80		12/19/2019		3.5%	Năm giữ
	C4G	6.1	6.7	5.5	5.70	6.00		12/16/2019		-5.0%	Năm giữ
DPM	13.2	14.7	12.1	12.60	13.10		12/10/2019		-3.8%	Năm giữ	
VPB	19.6	21.7	17.8	22.50	19.40		12/5/2019		16.0%	Năm giữ	
EIB	17.1	18.9	15.5	17.80	16.9		11/6/2019		5.3%	Năm giữ	
DP3	64.6	71.7	58.9	75.00	64.00		8/5/2019		17.2%	Năm giữ	
Danh Mục Đã Bán	TNA	14.1	15.7	12.9	25.10	14.00	23.4	9/23/2019	12/26/2019	66.8%	Đã bán
	KDH	25.9	28.7	23.6	26.25	25.60	26.5	9/26/2019	12/19/2019	3.5%	Đã bán
	SNZ	19.4	21.5	17.7	19.00	19.2	19.5	10/21/2019	12/3/2019	1.6%	Đã bán
	GMD	23.5	26.1	21.4	23.50	23.30	23.60	12/16/2019	12/27/2019	1.3%	Đã bán
	NCT	71.2	79.0	64.9	69.50	70.50	70.00	12/13/2019	12/26/2019	-0.7%	Đã bán
	PVD	15.9	17.6	14.4	14.60	15.70	14.8	1/7/2020	43845.00	-5.7%	Đã bán
	BSR	8.5	9.4	7.7	7.90	8.40	7.7	1/7/2019	1/10/2020	-8.3%	Đã bán
	REE	36.7	40.7	33.4	35.70	36.30	36.0	12/31/2019	1/9/2020	-0.8%	Đã bán
	HDC	24.1	26.8	22.0	22.60	23.90	23.00	12/30/2019	1/9/2020	-3.8%	Đã bán
	TGG	1.9	2.1	1.7	1.74	1.85	1.83	12/4/2019	1/9/2020	-1.1%	Đã bán
	VEA	48.8	54.1	44.4	42.70	48.30	43.20	12/18/2019	1/9/2020	-0.6%	Đã bán
	NTL	23.2	25.8	21.2	22.25	23.00	22.9	11/28/2019	12/3/2019	-0.4%	Đã bán
	DHG	94.9	105.3	86.5	89.20	94.00	86.5	9/5/2019	1/8/2019	-8.0%	Đã bán
	DXG	14.5	16.1	13.2	13.90	14.40	14.00	12/13/2019	1/6/2019	-2.8%	cần bán
	FLC	4.7	5.3	4.3	4.33	4.70	4.33	12/17/2019	1/6/2019	-7.9%	Đã bán
	HUT	2.5	2.8	2.3	2.40	2.50	2.30	12/18/2019	12/30/2019	-8.0%	Đã bán
	C69	9.6	10.6	8.7	8.60	9.50	8.70	12/24/2019	12/30/2019	-8.4%	Đã bán
	SMB	42.6	47.3	38.8	38.50	42.2	38.5	11/19/2019	12/18/2019	-0.2%	Đã bán
HAX	18.0	19.9	16.4	16.85	17.80	16.90	12/11/2019	12/25/2019	-5.1%	Đã bán	
TDH	10.1	11.2	9.2	9.80	10.00	9.80	12/10/2019	12/24/2019	-2.0%	Đã bán	
CRE	25.3	28.0	23.0	23.85	25.0	23.8	10/16/2019	12/17/2019	-4.8%	Đã bán	

MBB	22.1	24.5	20.1	21.45	21.90	21.40	12/5/2019	12/10/2019	-2.3%	Đã bán
SJS	16.9	18.7	15.4	16.10	16.7	16.2	11/22/2019	12/3/2019	-3.0%	Đã bán
SZC	18.0	19.9	16.4	16.50	17.8	16.4	11/22/2019	12/3/2019	-7.9%	Đã bán
KDF	32.5	36.1	29.6	32.00	32.2	31.4	10/14/2019	12/3/2019	-2.5%	Đã bán
PWA	11.7	13.0	10.7	10.80	11.6	10.8	11/22/2019	12/2/2019	-6.9%	Đã bán
SZL	49.0	54.3	44.6	46.35	48.5	44.6	11/22/2019	12/2/2019	-8.0%	Đã bán
BDB	44.4	49.3	40.5	54.20	44.00	55.0	7/2/2019	10/7/2019	25.0%	Đã bán
PME	48.4	53.6	44.1	53.00	47.90	54.3	7/30/2019	10/4/2019	13.4%	Đã bán
CVT	20.4	22.6	18.6	22.50	20.20	22.5	8/15/2019	10/8/2019	11.4%	Đã bán
TCB	21.7	24.1	19.8	23.15	21.50	23.5	8/19/2019	10/8/2019	9.3%	Đã bán
VPB	20.5	22.7	18.7	22.30	20.30	22.3	9/13/2019	10/7/2019	9.9%	Đã bán
DPM	13.5	15.0	12.3	14.10	13.40	14.3	9/30/2019	10/23/2019	6.7%	Đã bán
PTB	70.8	78.5	64.5	73.60	70.10	74.0	10/3/2019	10/30/2019	5.6%	Đã bán
KDC	21.0	23.3	19.1	21.6	20.8	21.8	10/11/2019	10/22/2019	4.8%	Đã bán
DBC	23.4	26.0	21.3	23.50	23.20	24.0	9/25/2019	10/22/2019	3.4%	Đã bán
BMP	53.1	58.9	48.4	52.60	52.60	53.5	9/19/2019	10/22/2019	1.7%	Đã bán
AAA	15.2	16.8	13.8	15.0	15.0	15.1	10/15/2019	10/22/2019	0.7%	Đã bán
TV2	91.5	101.5	83.4	90.50	90.60	91.0	10/3/2019	10/22/2019	0.4%	Đã bán
BSR	9.4	10.4	8.6	9.70	9.30	9.8	9/3/2019	11/25/2019	5.4%	Đã bán
GTN	19.9	22.1	18.1	19.70	19.70	20.2	9/10/2019	11/25/2019	2.5%	Đã bán
IJC	15.5	17.1	14.1	15.50	15.30	15.5	10/2/2019	11/25/2019	1.3%	Đã bán

NHÓM CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KPF	22,250	1,450	6.97%	8,050
GAB	33,800	2,200	6.96%	50,540
OPC	48,650	3,150	6.92%	150
CLG	3,410	220	6.90%	28,960
DIC	2,330	150	6.88%	993,180

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NHP	500	100	25.00%	552,500
ACM	500	100	25.00%	1,094,683
WSS	2,200	200	10.00%	300
BTW	47,800	4,300	9.89%	100
PBP	6,700	600	9.84%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SC5	22,150	-1,650	-6.93%	140
POM	5,490	-410	-6.95%	10
NKG	9,210	-690	-6.97%	2,003,870
VRC	6,660	-500	-6.98%	5,340
SII	16,650	-1,250	-6.98%	160

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VCR	8,300	-900	-9.78%	299,100
GDW	29,300	-3,200	-9.85%	100
HBS	1,800	-200	-10.00%	11,900
LM7	8,100	-900	-10.00%	100
SPI	800	-100	-11.11%	12,800

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HSG	8,300	-140	-1.66%	5,054,860
KBC	15,150	-650	-4.11%	3,323,610
NKG	9,210	-690	-6.97%	2,003,870
MWG	118,600	2,500	2.15%	1,463,940
CII	26,000	0	0.00%	1,440,280

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	24,300	500	2.10%	4,443,379
NVB	9,200	0	0.00%	1,959,200
ACM	500	100	25.00%	1,094,683
IDJ	8,400	400	5.00%	620,030
NHP	500	100	25.00%	552,500

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	25,500	500	2.00%	5,711,790
HSG	8,300	-140	-1.66%	5,054,860
CTG	25,100	150	0.60%	4,737,420
MBB	22,000	0	0.00%	4,308,990
STB	10,700	100	0.94%	4,135,740

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	7,200	-100	-1.37%	5,686,173
ACB	24,300	500	2.10%	4,443,379
NVB	9,200	0	0.00%	1,959,200
ACM	500	100	25.00%	1,094,683
HUT	2,200	0	0.00%	643,474

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	215,178	13,988	2,031	0.7%	16.2%	26.34	3.82	1,113,938	53,300	73.20%
2	CTD	4,021	107,248	10,375	11.2%	22.5%	5.08	0.49	143,517	53,500	-63.33%
3	CTG	92,899	19,960	1,643	0.7%	11.9%	15.18	1.25	4,209,473	25,100	35.23%
4	BVH	48,919	21,095	1,737	1.3%	8.4%	37.94	3.12	181,974	65,400	-27.30%
5	DPM	4,892	19,936	748	5.9%	7.8%	16.72	0.63	374,807	12,600	-42.07%
6	EIB	21,884	12,851	517	0.9%	8.6%	34.42	1.39	2,427,276	17,800	19.46%
7	FPT	39,069	20,021	4,676	11.7%	23.0%	12.32	2.88	1,877,412	57,400	56.90%
8	GAS	178,380	23,795	6,351	17.5%	25.7%	14.67	3.92	308,977	93,400	9.27%
9	GMD	6,354	21,069	2,038	17.6%	27.3%	10.50	1.02	871,750	21,300	-9.70%
10	HDB	27,483	18,824	3,390	1.4%	18.6%	8.42	1.52	1,706,920	28,250	-1.21%
11	HPG	69,027	16,612	2,664	16.4%	26.8%	9.39	1.50	6,227,459	25,500	12.46%
12	MBB	51,165	15,416	3,190	1.4%	14.9%	6.90	1.43	4,633,721	22,000	23.58%
13	MSN	64,292	28,783	4,502	8.9%	26.1%	12.22	1.91	1,130,793	54,300	-31.42%
14	MWG	52,618	25,107	8,328	12.2%	41.3%	13.94	4.62	842,875	118,600	38.45%
15	NVL	54,294	21,231	3,169	3.7%	13.6%	17.67	2.64	1,523,455	56,000	-1.41%
16	PNJ	20,425	18,297	4,824	18.8%	28.3%	18.80	4.96	681,644	92,000	36.04%
17	REE	11,317	32,083	5,613	11.6%	19.1%	6.50	1.14	894,822	36,750	21.86%
18	ROS	5,676	10,466	299	7.6%	14.0%	33.48	0.96	24,011,264	10,150	-71.87%
19	SAB	150,380	27,882	7,654	22.0%	30.1%	30.64	8.41	111,095	236,000	0.57%
20	SBT	11,255	11,604	513	3.0%	8.0%	36.05	1.59	2,538,595	18,500	-4.09%
21	SSI	9,780	19,009	1,713	6.6%	14.4%	11.24	1.01	1,651,380	19,250	-20.20%
22	STB	19,119	14,543	1,543	0.4%	6.3%	6.87	0.73	3,343,140	10,700	-5.36%
23	TCB	81,903	16,782	2,659	3.1%	25.6%	8.80	1.39	3,781,165	23,350	-12.20%
24	VCB	350,489	21,924	5,269	1.2%	20.3%	17.94	4.31	839,183	94,000	72.72%
25	VHM	282,898	16,325	5,372	0.0%	0.0%	16.01	5.27	1,917,013	86,000	9.07%
26	VIC	388,641	22,741	1,361	1.6%	5.8%	84.41	5.05	822,195	114,900	12.65%
27	VJC	77,633	28,342	9,666	15.1%	45.4%	15.33	5.23	802,472	147,000	29.44%
28	VNM	206,527	15,654	6,132	28.5%	38.9%	19.34	7.58	1,184,117	119,000	-6.92%
29	VPB	53,387	16,610	3,407	2.6%	24.1%	6.43	1.32	3,956,528	22,500	15.26%
30	VRE	74,078	12,318	1,170	5.6%	7.9%	27.87	2.65	3,538,608	32,000	11.51%

(Nguồn: Finpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

Email: minhd@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vn-cs.com

Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô

và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường

Chứng khoán

Email: khanglec@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị

trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: www.vn-cs.com